

Số: 281/TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 26/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là “Điều lệ Công ty”) như sau:

### 1. Cơ sở và căn cứ sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đang áp dụng hiện nay được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại kỳ họp thường niên ngày 26/4/2021.

Ngày 11/01/2022, Quốc hội ban hành Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về công tác quản trị của công ty cổ phần, cần phải sửa đổi, bổ sung cập nhật trong Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Đồng thời, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CPCP (VIMC, là cổ đông sở hữu 65,45% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn) có văn bản số 1700/HHVN-TCKT ngày 16/9/2022, văn bản số 2216/HHVN-TCKT ngày 08/12/2022 và văn bản số 323/HHVN-PC&QTRR ngày 13/3/2023 đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị điều hành doanh nghiệp liên quan đến thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

+ Phân cấp của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn trong việc bảo lãnh cho công ty con.

+ Phân cấp của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn trong việc quyết định đầu tư, mua sắm tài sản cố định phát sinh nằm ngoài kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Triển khai áp dụng việc Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và cập nhật theo “Điều khoản mẫu về phân chia quyền và nghĩa vụ của 02 Người đại diện theo pháp luật” tại Điều lệ Công ty (Điều khoản mẫu đính kèm theo văn bản số 323/HHVN-PC&QTRR ngày 13/3/2023 của VIMC).

### 2. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Qua rà soát Điều lệ Công ty về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và ý kiến của cổ đông VIMC, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:





TT	Điều, khoản trong Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
01	<p><b>+ Khoản 2 Điều 3:</b>  “2. Công ty có 03 người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (hoặc người được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ điều hành Công ty). Việc phân chia quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định và được thông báo bằng văn bản cho các bên liên quan của Công ty.”</p> <p><b>+ Khoản 6 Điều 3:</b>  “6. Trường hợp Công ty chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày hoặc khi xuất cảnh khỏi Việt Nam không quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều này, hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc không còn làm việc cho Công ty thì Hội đồng quản trị cử một trong số các thành viên</p>	<p><b>+ Bãi bỏ khoản 6 Điều 3.</b>  <b>+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:</b>  “2. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:  a) Người đại diện theo pháp luật thứ nhất - là Tổng giám đốc của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.  b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai - là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Người đại diện theo pháp luật thứ nhất vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.  c) Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.  d) Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật.  e) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty.  f) Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ</p>



<p>quản lý, điều hành Công ty có mặt tại Việt Nam làm người đại diện theo pháp luật.”</p> <p><b>+ Khoản 5 Điều 3:</b></p> <p>“Khi Công ty chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật lưu trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn không quá 30 ngày phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đang là thành viên quản lý, điều hành Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Hội đồng quản trị cử một trong số các thành viên quản lý, điều hành của Công ty có mặt tại Việt Nam làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>	<p>điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.”</p> <p><b>+ Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:</b></p> <p>“5. Tổng giám đốc khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác lưu trú tại Việt Nam và đang là thành viên quản lý, điều hành Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này Tổng giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại Công ty.</p> <p>Khi Công ty chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật lưu trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn không quá 30 ngày phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đang là thành viên quản lý, điều hành Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Hội đồng quản trị cử một trong số các thành viên quản lý, điều hành của Công ty có mặt tại Việt Nam làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>
<p>02</p> <p><b>+ Khoản 2, 3 Điều 27:</b></p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện từ 65%</p>	<p><b>+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 27 như sau:</b></p> <p>“2. Các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này:”</p>

17971  
 NG T  
 PH  
 NG SÀI  
 -T.P.H



	tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này:	
03	<p><b>+ Điểm i khoản 2 Điều 35 về “Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị”:</b></p> <p>“i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21, khoản 4 Điều 55 Điều lệ này;”</p>	<p><b>+ Bổ sung điểm i khoản 2 Điều 35 về “Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị” như sau:</b></p> <p>“i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21, khoản 4 Điều 55 Điều lệ này; <i>Quyết định các khoản bảo lãnh cho công ty con có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Quyết định đầu tư dự án, mua sắm, sửa chữa, duy tu nạo vét và các khoản chi đột xuất cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</i>”</p>
04	<p><b>+ Điểm j khoản 4 Điều 37 về “quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị”:</b></p> <p>“j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”.</p>	<p><b>+ Sửa đổi điểm j khoản 4 Điều 37 như sau:</b></p> <p>“j) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Điều lệ này; các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty”.</p>
05	<p><b>+ Khoản 2 Điều 39 về “Biên bản họp Hội đồng quản trị”</b></p> <p>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký xác nhận và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.”</p>	<p><b>+ Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:</b></p> <p>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”</p>
06	<p><b>+ Điểm e khoản 4 Điều 45 “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc”</b></p> <p>“e) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt</p>	<p><b>+ Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 4 Điều 45 như sau:</b></p> <p>“e) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh, ngân sách hàng năm, kế hoạch trung hạn của Công ty. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty. Quyết định đầu tư, bán tài sản; các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê; hợp đồng kinh doanh thương</p>



<p>kế hoạch kinh doanh, ngân sách hàng năm, kế hoạch trung hạn của Công ty. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty. Quyết định đầu tư, bán tài sản; các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê; hợp đồng kinh doanh thương mại, hợp tác kinh doanh; giao dịch về cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, bồi thường và các hợp đồng giao dịch khác của Công ty theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành hoặc theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.”</p>	<p>mại, hợp tác kinh doanh; giao dịch về cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, bồi thường và các hợp đồng giao dịch khác của Công ty theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành hoặc theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trừ trường hợp Tổng giám đốc không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>
---	---

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, NSPC, HĐQT. *AM*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Cường**

